

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO THUYẾT MINH TỔNG HỢP
KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020
HUYỆN HIỆP HÒA**

NĂM 2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO THUYẾT MINH TỔNG HỢP
KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020
HUYỆN HIỆP HÒA**

Ngày ... tháng ... năm 2020

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

TỈNH BẮC GIANG

(Ký tên, đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

(Ký tên, đóng dấu)

NĂM 2020

MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
DANH MỤC BẢNG	iii
ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Sự cần thiết của công tác lập kế hoạch sử dụng đất năm 2020.....	1
2. Mục tiêu, yêu cầu của lập kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Hiệp Hòa	1
3. Căn cứ pháp lý lập kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Hiệp Hòa	2
Phần 1: KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI	3
1.1. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên môi trường	3
1.1.1. Điều kiện tự nhiên	3
1.1.2. Các nguồn tài nguyên	5
1.1.3. Thực trạng môi trường.....	7
1.2. Điều kiện kinh tế xã hội	7
1.2.1. Tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.....	7
1.2.2. Thực trạng phát triển các ngành kinh tế	8
1.2.3. Dân số, lao động, việc làm và thu nhập.....	10
Phần 2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM TRƯỚC.....	11
2.1. Đánh giá kết quả đạt thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước	11
2.1.1. Nhóm đất nông nghiệp:	13
2.1.2. Nhóm đất phi nông nghiệp	13
2.1.3. Đất chưa sử dụng.....	16
2.2. Đánh giá nguyên nhân tồn tại trong việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất.....	16
2.2.1 Một số tồn tại	16
2.2.2. Nguyên nhân.....	16
Phần 3: LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT	17
3.1. Chỉ tiêu sử dụng đất.....	17
3.2. Nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực	21
3.2.1. Chỉ tiêu sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất.....	21
3.2.2. Nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình cá nhân	30
3.3. Tổng hợp và cân đối các chỉ tiêu sử dụng đất.....	33
3.4. Diện tích các loại đất cần chuyển mục đích	37
3.5. Diện tích đất cần thu hồi.....	37
3.6. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng.....	37
3.7. Danh mục các công trình, dự án trong năm kế hoạch.....	38
Phần 4. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT	39
4.1. Xác định các giải pháp bảo vệ, cải tạo đất và bảo vệ môi trường.....	39
4.2. Xác định các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất.	39
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	40
I. KẾT LUẬN	40
II. KIẾN NGHỊ.....	41

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1. Phân loại đất theo nguồn gốc phát sinh huyện Hiệp Hòa	5
Bảng 2.1. Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2019	11
Bảng 3.1. Chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2020 trên địa bàn huyện Hiệp Hòa.....	17
Bảng 3.2. Chỉ tiêu sử dụng đất năm 2020 huyện Hiệp Hòa	21
Bảng 3.3. Biến động đất nông nghiệp trước và sau kỳ kế hoạch	23
Bảng 3.4. Biến động đất phi nông nghiệp trước và sau kỳ kế hoạch	26
Bảng 3.5. Cơ cấu sử dụng đất Năm 2020 huyện Hiệp Hòa.....	33
Bảng 3.6. So sánh quỹ đất chưa sử dụng.....	38
Bảng 3.7. Dự kiến các khoản thu, chi liên quan đến đất đai trong năm kế hoạch 2020 huyện Hiệp Hòa	38

ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Sự cần thiết của công tác lập kế hoạch sử dụng đất năm 2020

Đất đai là tài nguyên thiên nhiên vô cùng quý giá, là tư liệu sản xuất đặc biệt không thể thay thế, là thành phần quan trọng hàng đầu của môi trường sống, là địa bàn phân bố các khu dân cư, các cơ sở kinh tế, xã hội và an ninh, quốc phòng. Luật Đất đai năm 2013 tại chương II, điều 22 quy định: Quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là một trong 15 nội dung quản lý Nhà nước về đất đai. Điều 36, chương 4 đã quy định nguyên tắc, căn cứ nội dung lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được thực hiện ở 3 cấp: Cả nước, tỉnh - thành phố, huyện. Điều 37 cũng quy định kỳ quy hoạch là 10 năm, trong đó kế hoạch sử dụng đất được lập hàng năm đối với cấp huyện. Việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm định hướng cho các cấp, các ngành lập quy hoạch sử dụng đất chi tiết; là cơ sở pháp lý cho công tác quản lý Nhà nước về đất đai, làm căn cứ cho việc giao đất, cho thuê đất... và đáp ứng các nhu cầu phát triển kinh tế xã hội. Đồng thời việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là một biện pháp hữu hiệu của Nhà nước nhằm hạn chế việc sử dụng đất chồng chéo, lãng phí, bất hợp lý, kém hiệu quả, ngăn chặn các hiện tượng tranh chấp, lấn chiếm, huỷ hoại đất, phá vỡ cân bằng môi trường sinh thái, kìm hãm phát triển sản xuất cũng như phát triển kinh tế - xã hội. Do yêu cầu cấp thiết của công tác này, UBND huyện Hiệp Hoà tổ chức triển khai thực hiện dự án ***“Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Hiệp Hoà”*** để phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

2. Mục tiêu, yêu cầu của lập kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Hiệp Hoà

Trên cơ sở phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Hiệp Hoà, thực trạng phát triển kinh tế - xã hội và hiện trạng sử dụng đất năm 2019; phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của huyện, kế hoạch sử dụng đất của huyện Hiệp Hoà được lập nhằm:

- Tổ chức lại việc sử dụng đất đầy đủ, hợp lý, có hiệu quả, đảm bảo quỹ đất cho tất cả các lĩnh vực kinh tế, quốc phòng an ninh, từng chủ sử dụng đất có lãnh thổ sử dụng đất cần thiết và được phân bổ hợp lý trên địa bàn huyện.
- Tạo lập cơ sở để quản lý thống nhất đất đai trong lãnh thổ và làm căn cứ để giao đất, thu hồi đất... theo đúng thẩm quyền.
- Làm căn cứ định hướng cho việc lập kế hoạch sử dụng đất chuyên ngành, và các xã , thị trấn của huyện.
- Tạo nên nguồn cơ sở dữ liệu về đất đai, phục vụ cho công tác quản lý đất đai một cách hợp lý, khoa học, tiết kiệm và có hiệu quả.
- Làm cơ sở để UBND huyện cân đối giữa các khoản thu ngân sách từ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; các loại thuế có liên quan đến đất đai và các khoản chi cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Căn cứ pháp lý lập kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Hiệp Hòa

- Luật đất đai năm 2013;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều luật đất đai.
- Thông tư số 29/2014/TT- BTNMT, ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
- Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 04/5/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc xét duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) huyện Hiệp Hòa.
- Quyết định số 745/2009/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2014 về hạn mức đất ở và hạn mức công nhận đất ở có vườn ao và diện tích đất ở tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.
- Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2014 ban hành bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.
- Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 18/03/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Hiệp Hòa;
- Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 07/03/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Hiệp Hoà;
- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Bắc Giang đã được phê duyệt.
- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội của huyện Hiệp Hoà-tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2008 – 2020 đã được phê duyệt.
- Quy hoạch phát triển các ngành Nông lâm nghiệp, thủy lợi và nuôi trồng thủy sản của tỉnh Bắc Giang và huyện Hiệp Hoà.
- Quy hoạch phát triển các ngành: Công nghiệp, giao thông, thương mại dịch vụ - Du lịch của huyện Hiệp Hoà.

Phần 1: KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI

1.1. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên môi trường

1.1.1. Điều kiện tự nhiên

a. Vị trí địa lý

Hiệp Hòa là huyện trung du nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Bắc Giang trên trục Quốc lộ 37 (từ quốc lộ 1A đi Thái Nguyên), cách thành phố Bắc Giang 30 km, cách Hà Nội 60 km. Nằm trong tọa độ địa lý: Từ $105^{\circ} 52' 40''$ đến $106^{\circ} 2' 20''$ độ kinh Đông, từ $21^{\circ} 13' 20''$ đến $21^{\circ} 26' 10''$ vĩ độ Bắc.

Ranh giới hành chính:

- Phía Bắc giáp huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên
- Phía Đông giáp huyện Tân Yên và huyện Việt Yên - tỉnh Bắc Giang
- Phía Nam giáp huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh
- Phía Tây giáp huyện Sóc Sơn - Hà Nội và huyện Phổ Yên tỉnh Thái Nguyên

Huyện Hiệp Hòa có tổng diện tích đất tự nhiên theo thống kê đất đai năm 2018 (31/12/2018) là **Error! Not a valid link.** ha (chiếm 5,25 % diện tích toàn tỉnh), có dân số 232.948 khẩu, mật độ dân số 1.096 người/km² (Theo Chi cục Thống kê huyện Hiệp Hoà, niên giám thống kê năm 2018).

Vị trí địa lý huyện Hiệp Hòa khá thuận lợi so với các huyện khác trong tỉnh Bắc Giang, có mạng lưới giao thông chính hợp lý (một tuyến đường quốc lộ, có cầu Vát bắc qua sông Cầu về thành phố Hà Nội lên thành phố Thái Nguyên, ba tuyến đường tỉnh lộ và có sông Cầu bao quanh phía Tây và phía Nam) tạo cho huyện có nhiều lợi thế để giao lưu hàng hóa, kinh tế văn hóa, xã hội với các tỉnh ở đồng bằng Bắc bộ, đặc biệt với Thủ đô Hà Nội và các tỉnh, thành phố lân cận như Bắc Ninh, Thái Nguyên...

Trung tâm huyện Hiệp Hòa là thị trấn Thắng, vốn là một thị trấn có từ lâu đời, người dân có nhiều kinh nghiệm phát triển kinh tế theo hướng thương mại - dịch vụ, ngoài ra Hiệp Hòa còn có An toàn khu cách mạng Hoàng Văn Thụ ven sông Cầu trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Với vị trí địa lý thuận lợi, mạng lưới giao thông đầy đủ thủy bộ, đặc biệt từ khi khai thông cầu Vát sang khu công nghiệp Thăng Long - Nội Bài, nâng cấp quốc lộ 1A và quốc lộ 1B Hà Nội đi Lạng Sơn, quốc lộ 37 đi thành phố Thái Nguyên huyện Hiệp Hòa lại càng có thêm vị thế để nhanh chóng tiếp cận với các công nghệ mới tạo đà cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, mạnh và bền vững. Tuy nhiên trước xu thế chuyển đổi sang kinh tế thị trường mạnh như hiện nay cũng sẽ tạo ra nhiều thách thức cho huyện trong việc quản lý, hoạch định các kế hoạch phát triển sao cho phù hợp và cạnh tranh được trên thị trường, trong đó áp lực về nguồn tài nguyên đất đai và môi trường sẽ rất lớn.

b. Đặc điểm địa hình, địa mạo

Địa hình của huyện Hiệp Hòa thuộc vùng đồi núi thấp xen kẽ các cánh đồng, bị chia cắt ở mức trung bình và thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam hoặc từ Bắc xuống Nam. Nhìn chung địa hình của huyện được phân ra thành 2 loại như sau:

+ **Địa hình đồi núi thấp:** Được phân bố rải rác ở tất cả các xã trong huyện, trong đó tập trung chủ yếu ở xã phía Bắc và trung huyện: Thanh Vân, Hoàng Lương, Hoàng Thanh, Hoàng Vân, Hoàng An, Thái Sơn, Ngọc Sơn, Hoà Sơn, Hùng Sơn, Thường Thắng, Lương Phong, Danh Thắng.

Địa hình này có mức độ chia cắt trung bình, lượn sóng, có độ dốc trung bình khoảng $8 - 15^0$ (cấp II), hướng dốc không ổn định. Độ cao trung bình so với mực nước biển khoảng 120 – 150 m, đất đai ở vùng này cơ bản được trồng các loại cây ăn quả, cây công nghiệp ngắn ngày. Tuy nhiên nhiều nơi lựa chọn cây chưa hợp lý nên không cho hiệu quả kinh tế cao, gây nên tình trạng đất bị xói mòn rửa trôi. Loại hình sử dụng đất này chiếm diện tích khoảng 26,18 % tổng diện tích tự nhiên.

+ **Địa hình bằng:** Dạng địa hình này khá bằng phẳng lượn sóng ít và thưa. Độ dốc $0 - 8^0$, độ cao trung bình khoảng 10 – 20 m so với mực nước biển. Được phân bố ở hầu hết các xã trong huyện, nhưng chủ yếu ở các xã thuộc vùng trung và hạ huyện. Phần lớn diện tích đất được khai thác vào sản xuất nông nghiệp, các loại hình sử dụng đất chủ yếu là cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày, cây ăn quả và nuôi trồng thủy sản. Loại đất này chiếm khoảng 73,82 % tổng diện tích tự nhiên.

c. Khí hậu

Huyện Hiệp Hòa nằm trong vùng chuyển tiếp giữa vùng đồng bằng và miền núi Bắc bộ, có khí hậu nhiệt đới gió mùa. Trong năm có 4 mùa rõ rệt: Mùa hạ khí hậu nóng ẩm, mưa nhiều, hướng gió chủ yếu là gió Đông Nam; mùa đông khí hậu lạnh và khô, hướng gió chủ yếu là gió Đông Bắc; mùa xuân và mùa thu là mùa chuyển tiếp của 2 mùa đông và hạ tiết trời mát mẻ se lạnh, có mưa phun vào mùa xuân và hanh khô vào mùa thu.

d. Thủy văn

Huyện Hiệp Hòa nằm trong khu vực của hệ thống sông Cầu. Đây là mạng lưới sông suối quan trọng cung cấp nguồn nước và tiêu nước phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của người dân trong huyện. Ngoài ra trong huyện còn có nhiều hồ, ao, đầm (chiếm gần 3,02 % tổng diện tích tự nhiên) nhờ đó mà có khả năng chống úng vào mùa mưa, chống hạn vào mùa khô.

Vào mùa mưa nước sông Cầu thường dâng cao, gây lũ lụt vùng đất ngoài đê, cản trở đến việc tiêu nước trên các cánh đồng trong đê, gây úng cục bộ nhiều ngày. Mưa lũ và khai thác cát sỏi ven sông Cầu rất không hợp lý làm cản trở dòng chảy, gây xói lở mạnh bờ sông và đất canh tác vùng đất ven đê phía ngoài.

Vào mùa khô mực nước sông Cầu có xu hướng mỗi năm cạn nhiều hơn, vì vậy ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống sinh hoạt của người dân.

1.1.2. Các nguồn tài nguyên

a. Tài nguyên đất

Theo kết quả điều tra thổ nhưỡng toàn tỉnh năm 1963 và điều tra bổ sung năm 1996 của Viện Quy hoạch Thiết kế Bộ Nông nghiệp cho thấy toàn huyện có 7 loại hình thổ nhưỡng, trong đó diện tích đất bạc màu trên phù sa cổ chiếm diện tích lớn nhất, chiếm gần 40% tổng diện tích đất điều tra.

Bảng 1.1. Phân loại đất theo nguồn gốc phát sinh huyện Hiệp Hòa

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất phù sa được bồi (Pb)	713,17	3,87
2	Đất phù sa không được bồi (P)	3.265,00	17,69
3	Đất phù sa glây (Pg)	445,00	2,41
4	Đất phù sa úng nước (Pj)	1.868,00	10,12
5	Đất bạc màu trên phù sa cổ (B)	6.909,00	37,44
6	Đất nâu vàng trên phù sa cổ (Fp)	5.190,00	28,13
7	Đất đỏ vàng trên đá sét (Fs)	62,00	0,34

b. Tài nguyên nước

Nguồn tài nguyên nước của huyện Hiệp Hòa khá dồi dào, nhưng phân bố không đồng đều theo các tháng trong năm, đặc biệt là giữa các vùng kinh tế của huyện, Vùng Hạ huyện vào mùa mưa ngập úng, vùng Thượng huyện thường bị thiếu nước.

- Nguồn nước mặt:

Hiệp Hòa có hệ thống sông ngòi quan trọng cung cấp nước, đó là:

- + Sông Cầu: Diện tích lưu vực khoảng 6000 km², có chiều dài chảy qua huyện là 52 km.
- + Sông Công: Diện tích lưu vực khoảng 951 km², hợp lưu với sông cầu tại xã Hợp Thịnh.
- + Sông Cà Lồ: Diện tích lưu vực khoảng 881 km², hợp lưu với sông Cầu tại xã Mai Đình.

Trên địa bàn của huyện còn có 5 ngòi làm nhiệm vụ cung cấp nước tưới và tiêu nước cho các xã vùng hạ huyện, đó là:

- + Ngòi Yên Ninh 1 (cầu Trang), bắt nguồn từ xã Thái Sơn, diện tích lưu vực khoảng 4027 ha.
- + Ngòi Yên Ninh 2 (cầu Chi), bắt nguồn từ xã Ngọc Sơn, diện tích lưu vực khoảng 4200 ha.
- + Ngòi Ngõ Khổng, bắt nguồn từ xã Xuân Cẩm chảy ra cống Ngõ Khổng, diện tích lưu vực khoảng 2088 ha.

+ Ngòi Đại La, bắt nguồn từ xã Hòa Sơn chảy ra cống Đại La, diện tích lưu vực khoảng 2750 ha.

+ Ngòi Cầu Hang, bắt nguồn từ An Cập chảy ra cống Cầu Hang, diện tích lưu vực khoảng 1318 ha.

Ngoài ra còn có nhiều hồ, ao, đầm chứa nước (diện tích 1117,25 ha) có khả năng cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp và phục vụ nước dân sinh

- Nguồn nước ngầm: Đến nay chưa có điều tra nguồn nước ngầm một cách hệ thống tại huyện Hiệp Hòa, nhưng qua điều tra thực tế cho thấy các giếng nước đào của nhân dân trong vùng thường không quá sâu khoảng 7 - 9 m, chất lượng nước khá tốt có thể phục vụ cho sinh hoạt của nhân dân trong vùng và hỗ trợ nước tưới cho thâm canh nông nghiệp.

Tóm lại nguồn nước mặt và nước ngầm ở huyện Hiệp Hòa khá phong phú, vấn đề ở chỗ cần quy hoạch khai thác nguồn nước ở đây sao cho hiệu quả, cần cải tạo hệ thống thủy lợi để phục vụ cho thâm canh, tăng diện tích tưới tiêu chủ động, hạn chế thấp nhất do ảnh hưởng của thiên tai.

c. Tài nguyên rừng

Hiệp Hòa là huyện trung du, với 11 xã thuộc vùng núi thấp, do điều kiện đất đai hạn chế nên phần lớn đất đai ở vùng này được khai thác vào sản xuất nông nghiệp và dân sinh kinh tế.

Theo số liệu kiểm kê đất đai thời điểm 01/01/2016, diện tích đất lâm nghiệp của toàn huyện hiện có 17,19 ha, chiếm 0,08 % tổng diện tích đất tự nhiên. Diện tích đất lâm nghiệp đều là trồng rừng sản xuất, thuộc xã Hòa Sơn.

Toàn bộ diện tích rừng trồng để khai thác gỗ phục vụ tại chỗ, mặc dù diện tích rừng rất nhỏ xong cần phải có quy hoạch hợp lý để bảo vệ môi trường sinh thái và cho hiệu quả kinh tế cao, tăng tỷ lệ che phủ, chống xói mòn rửa trôi.

d. Tài nguyên khoáng sản

Theo số liệu điều tra về khoáng sản, trên địa bàn huyện Hiệp Hòa không có khoáng sản quý hiếm, mà chỉ có một số nguồn nguyên vật liệu xây dựng ở dạng mỏ rất nhỏ, như: sét, cát, sỏi, cuội kết được phân bố ven sông Cầu. Tuy trữ lượng không lớn nhưng cũng góp phần giải quyết nguyên liệu xây dựng tại chỗ trong huyện và một số đơn vị gần huyện và giải quyết việc làm cho số lao động dư thừa của huyện. Tuy nhiên, do khai thác bừa bãi không theo quy hoạch đã để lại hậu quả ở một số khu đất ven sông bị sạt lở nghiêm trọng. Trong tương lai cần quy hoạch và quản lý chặt nguồn tài nguyên này, tổ chức lại sản xuất sao cho có hiệu quả, đồng thời bảo vệ đất và môi trường sinh thái.

d. Tài nguyên nhân văn

Hiệp Hòa là huyện đứng thứ 2 trong tỉnh về di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng (16 di tích lịch sử được xếp hạng quốc gia, 56 di tích được xếp hạng cấp tỉnh). Đặc biệt huyện có 16 xã gồm: Mai Đình, Hương Lâm, Hoàng Vân, Hợp Thịnh, Hoàng Lương,

Hoàng An, Quang Minh, Mai Trung, Xuân Cẩm, Đại Thành, Hòa Sơn, Hoàng Thanh, Thái Sơn, Đồng Tân, Hùng Sơn và Thanh Vân được công nhận là các xã An toàn khu II của Trung ương ở tỉnh Bắc Giang trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Điều này sẽ là những thuận lợi lớn để trung ương, tỉnh cũng như các ban ngành có liên quan xác định cụ thể nguồn, mức và lộ trình hỗ trợ vốn từ Ngân sách Trung ương cho huyện thực hiện Đề án nhằm tạo điều kiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong vùng căn cứ cách mạng. Ngoài ra với tài nguyên thiên nhiên đa dạng của khu vực núi Yên Sơn kết hợp với sự phong phú của các lễ hội truyền thống, văn hóa dân gian... sẽ tạo ra nguồn lực đáng kể để phát triển ngành du lịch dịch vụ thương mại, trong đó trung tâm là thị trấn lâu đời Phố Thắng để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội toàn diện trong những năm tới.

1.1.3. Thực trạng môi trường

Môi trường có tầm quan trọng rất đặc biệt đối với đời sống con người và sinh vật, liên quan chặt chẽ không chỉ với các nguồn tài nguyên thiên nhiên mà còn sự phát triển kinh tế - xã hội và sự tồn tại của con người.

Với đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội theo hướng Công nghiệp - Xây dựng, Dịch vụ - Du lịch và Nông - Lâm - Ngư nghiệp, cảnh quan thiên nhiên của huyện Hiệp Hòa đã bị tác động mạnh mẽ, môi trường ở một số nơi đã có những dấu hiệu cảnh báo theo hướng bất lợi do các nguyên nhân chủ yếu là:

- + Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, do quá trình khai thác đất đai không hợp lý đã làm cho đất ở một số vùng bị bạc màu hóa, xói mòn rửa trôi. Việc sử dụng các loại hoá chất như phân hoá học, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ... cũng là nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và môi trường.

- + Do quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa diễn ra mạnh, nhu cầu về nguyên vật liệu xây dựng lớn dẫn đến khai thác cát, sỏi, đá ở ven sông Cầu diễn ra không tuân thủ theo luật bảo vệ môi trường. Một số khu khai không theo quy hoạch đã làm mất đi cảnh quan môi trường của dòng sông Cầu nên thơ trước kia.

- + Mức độ ô nhiễm không khí ngày một tăng do hoạt động giao thông, công nghiệp ở một số khu san lấp và làm đường, khói bụi ô tô, khói lò gạch...

- + Tại một số khu trung tâm cụm xã, chợ cóc, chợ thị trấn Thắng, các khu công nghiệp tập trung đã thải ra môi trường nhiều loại phế thải khác nhau, tuy chưa trầm trọng, nhưng cũng cảnh báo trong tương lai cần có các biện pháp quản lý nguồn phế thải, nước thải này, đồng thời cần có công nghệ xử lý chống ô nhiễm môi trường giữ cho cảnh quan đô thị và nông thôn trong sạch và bền vững.

1.2. Điều kiện kinh tế xã hội

1.2.1. Tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Thực hiện đường lối đổi mới phát triển kinh tế theo cơ chế thị trường, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Hiệp Hòa đã chỉ đạo một

cách có hiệu quả phát triển kinh tế trong những năm vừa qua. Tính đến tháng 9/2019 tổng giá trị sản xuất (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 7.710 tỷ đồng, đạt 72,8% kế hoạch năm (KH), tăng 15,8% so với cùng kỳ. Trong đó giá trị sản xuất ngành Công nghiệp - Xây dựng 4.052 tỷ đồng, đạt 72% KH; Nông, lâm nghiệp và thủy sản 1.705 tỷ đồng, đạt 71% KH; Dịch vụ 1.953 tỷ đồng, đạt 74,3% KH.

Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành) chuyển dịch theo hướng công nghiệp, dịch vụ chiếm tỷ trọng ngày càng lớn: Công nghiệp - Xây dựng chiếm 49,1%, Dịch vụ chiếm 26,3%; Nông - lâm nghiệp và thủy sản giảm còn 24,6% trong cơ cấu kinh tế¹.

1.2.2. Thực trạng phát triển các ngành kinh tế

a. Khu vực kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông- lâm nghiệp, thủy sản giảm 1,2% so với cùng kỳ. Sản lượng lương thực có hạt ước đạt 100.293 tấn, đạt 100,7% KH năm; diện tích, sản lượng một số loại cây trồng chủ lực như: lúa, ngô, lạc, khoai lang, rau quả các loại đạt KH về diện tích, sản lượng đề ra. Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp và sản xuất theo hướng hữu cơ tiếp tục được duy trì và nhân rộng, nhiều cánh đồng thực hiện liên kết toàn phần, khép kín trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, mang lại hiệu quả cao⁽²⁾. Trong năm đã triển khai thêm 10 mô hình sản xuất công nghệ cao nâng tổng số mô hình trên địa bàn huyện là 19 mô hình⁽³⁾, điển hình như: mô hình nhà màng tại HTX Đồng Tâm 3, Thường Thắng, mô hình nuôi cá rô phi “sông trong ao”, tại xã Danh Thắng, ...

Chăn nuôi tiếp tục chuyển dần theo hướng gắn với ứng dụng khoa học công nghệ, sử dụng chế phẩm sinh học góp phần giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ môi trường. Công tác chỉ đạo phòng, chống dịch tả lợn châu Phi được cả hệ thống chính trị vào cuộc. Mặc dù là huyện có tổng đàn lợn lớn nhất tỉnh, có nhiều gia trại, hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, là huyện phát hiện có dịch đầu tiên của tỉnh nhưng do chỉ đạo quyết liệt nên số lợn chết chỉ đứng thứ 4 của tỉnh. Đàn lợn đã và đang phục hồi trở lại, giá cả ổn định có lợi cho người chăn nuôi. Đàn gia cầm, gia súc tiếp tục phát triển. Nuôi trồng thủy sản phát triển đa dạng với nhiều

¹ Tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 huyện Hiệp Hoà.

⁽³⁾. Cánh đồng sản xuất lúa Thiên ưu 8 ở thôn Xuân Thành (Châu Minh), thôn Đại Đồng 1, Thôn Đại Đồng 2 (Danh Thắng), thôn Cẩm (Lương Phong),... Sản xuất rau cần Hoàng Lương, Dưa chuột ở Mai Đình. Mô hình trồng cây trong nhà màng ở các xã: Thường Thắng, Lương Phong, Mai Trung, Bắc Lý, Hoàng An... doanh thu của một nhà màng từ 600-800 triệu đồng/ha/năm; liên kết với Công ty GET để cung ứng rau cho các siêu thị ở Hà Nội. Mô hình liên kết sản xuất khoai tây chế biến, dưa chuột, ngô ngọt vụ Đông tại các xã: Quang Minh; Mai Đình, Đông Lỗ; Bắc Lý, Thường Thắng, Lương Phong...

⁽³⁾. 19 mô hình NN công nghệ cao gồm: 02 mô hình trồng nấm, 03 mô hình về chăn nuôi (chăn nuôi lợn, gà và giết mổ gia súc); 04 mô hình nhà màng (01 nhà màng trồng dưa lưới hơn 2.000m² tại xã Thường Thắng; 01 nhà màng trồng dưa lưới 2.000m² ở xã Lương Phong; 01 nhà màng trồng rau hơn 2.000m² tại xã Thanh Vân; 01 nhà màng trồng rau gần 1.000 m² tại Hợp Thịnh); 01 nhà màng trồng dưa 500m² tại xã Thường Thắng; 01 nhà màng trồng dưa lưới trên 2.000m² tại Đoàn Bái; 01 nhà màng trồng dưa, ớt hơn 2.000m² tại xã Quang Minh; 01 nhà màng trồng rau trên 2.000m² tại Bắc Lý; 01 nhà màng trồng rau hơn 2.000m² tại xã Hoàng An; 02 nhà màng trồng rau và dưa lưới 2.000m²/nhà ở xã Lương Phong và 02 nhà màng bắt đầu đi vào sản xuất vụ đầu, quy mô hơn 2.000 m² tại xã Mai Trung và 01 mô hình “sông trong ao”, nuôi cá rô phi quy mô hơn 200m² tại xã Danh Thắng.

hình thức chuyên canh, thâm canh, bán thâm canh với tổng diện tích nuôi trồng thủy sản là **Error! Not a valid link.** ha, sản lượng ước 4516 ha đạt 129% so với kế hoạch.

Công tác quản lý nhà nước về vật tư, phân bón được tăng cường, công tác khuyến nông gắn với chuyên giao khoa học công nghệ thường xuyên được thực hiện. Các mô hình trình diễn được đánh giá, tổng kết và khuyến khích nhân rộng nhằm đưa các phương pháp canh tác tiên tiến, các giống cây trồng, vật nuôi năng suất, chất lượng vào lĩnh vực nông nghiệp.

b. Khu vực kinh tế công nghiệp-TTCN, thương mại- dịch vụ

Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển. Giá trị sản xuất Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp tăng 27% so với cùng kỳ (*giá so sánh 2010*). Các doanh nghiệp lớn trên địa bàn sản xuất ổn định. Trong năm có 45 dự án của 45 doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký đầu tư trên địa bàn huyện với tổng vốn đăng ký đầu tư đạt 1.693,3 tỷ đồng (đăng ký mới: 40; gia hạn: 1; điều chỉnh 5); thành lập mới 86 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp lên 891 doanh nghiệp; Thành lập mới 10 HTX; thực hiện cấp trên 1350 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cá thể cho các hộ gia đình cá nhân. Tiểu thủ công nghiệp phát triển, tiếp tục tạo công ăn việc làm và thu nhập cho một bộ phận không nhỏ người dân trong huyện.

Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tiếp tục phát triển năng động. Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ tăng 12,2% so với cùng kỳ (*giá so sánh 2010*). Các kênh phân phối đa dạng, hệ thống bán buôn, bán lẻ phân bố tới tận các thôn, xóm, nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu và hàng tiêu dùng đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Công tác chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại được tiến hành thường xuyên, góp phần lành mạnh hóa thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Trong năm, cơ quan Quản lý thị trường đã kiểm tra, phát hiện và xử lý 121 vụ vi phạm, phạt hành chính 135,3 triệu đồng, tịch thu và bán hàng trị giá 10 triệu đồng.

Dịch vụ vận tải đáp ứng tốt nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân và doanh nghiệp⁽⁴⁾. Dịch vụ viễn thông, thuê bao internet và các dịch vụ truyền hình tiếp tục phát triển đáp ứng nhu cầu trao đổi, khai thác thông tin, tiếp cận khoa học công nghệ, giải trí của nhân dân. Trong năm phát triển thêm được 17643 dịch vụ thuê bao di động, bằng 86% so với cùng kỳ; 4550 thuê bao Internet, bằng 90% so với cùng kỳ; 4.300 thuê bao dịch vụ truyền hình trả tiền, bằng 125% so với cùng kỳ. Tỷ lệ hộ dân sử dụng Internet trên địa bàn đạt trên 55%, tỷ lệ hộ dân sử dụng dịch vụ truyền hình trả tiền đạt trên 14%.

Hệ thống ngân hàng và dịch vụ tài chính tiếp tục phát triển đáp ứng nhu cầu vay vốn, gửi tiền, thanh toán của người dân và doanh nghiệp. Tổng huy động vốn của 6 chi nhánh

⁽⁴⁾. Trên địa bàn huyện có 3 tuyến xe buýt với 12 xe; 138 xe chờ công nhân; trên 130 xe Taxi hoạt động thường xuyên.

ngân hàng trên địa bàn huyện năm 2019 đạt trên 3.700 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ; tổng dư nợ đạt gần 3.200 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ.

Nguồn điện đảm bảo cung cấp ổn định phục vụ sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn. Sản lượng điện thương phẩm tiêu thụ cả năm ước đạt trên 198,9 triệu kWh, tăng 10,61% so với cùng kỳ⁽⁵⁾.

1.2.3. Dân số, lao động, việc làm và thu nhập

Theo số liệu báo cáo phát triển kinh tế xã hội 9 tháng đầu năm 2019, hiện huyện có 232.948 người, tốc độ gia tăng dân số tự nhiên đạt 0,8% . Để giải quyết công ăn việc làm cho lao động Huyện Ủy và UBND huyện đã có nhiều giải pháp, trong đó có việc xuất khẩu lao động, tiếp tục có chính sách hỗ trợ thu hút các nhà đầu tư để phát triển công nghiệp, các xí nghiệp liên doanh vào Hiệp Hoà, tổng số lao động được giải quyết việc làm mới trong năm 2019 là 4280 người, trong đó đi xuất khẩu lao động là 135 người, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 63%.

⁽⁵⁾. Công nghiệp - xây dựng chiếm 40%, tăng 10,3% so với cùng kỳ; Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 2,6%, tăng 17,2% so với cùng kỳ; Thương nghiệp, khách sạn, nhà hàng , chiếm 3,5%, tăng 45,2% so với cùng kỳ; Quản lý, tiêu dùng chiếm 52,2%, tăng 11% so với cùng kỳ.

Phần 2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM TRƯỚC

2.1. Đánh giá kết quả đạt thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước

Bảng 2.1. Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2019

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích kế hoạch được duyệt theo QĐ162/QĐ-UBND (ha)	Kết quả thực hiện năm 2019		
				Diện tích (ha)	So sánh	
					Tăng (+), giảm (-) (ha)	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)=(5)/(4) *100%
1	Đất nông nghiệp	NNP	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
	<i>Trong đó:</i>					
1.1	Đất trồng lúa	LUA	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
	<i>Trong đó: đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>Error! Not a valid link.</i>	<i>Error! Not a valid link.</i>	<i>Error! Not a valid link.</i>	<i>Error! Not a valid link.</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm còn lại	HNK	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
1.8	Đất làm muối	LMU				
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
	<i>Trong đó:</i>					
2.1	Đất quốc phòng	CQP	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.2	Đất an ninh	CAN	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.

			link.	link.		link.
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh	DHT	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.10	Đất có di tích lịch sử-văn hoá	DDT	Error! Not a valid link.Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.Error! Not a valid link.
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	Error! Not a valid link.Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.Error! Not a valid link.
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	Error! Not a valid link.Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.Error! Not a valid link.
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.19	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.Error! Not a valid link.
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.

			link.	link.		link.
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
3	Đất chưa sử dụng	DCS	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.

2.1.1. Nhóm đất nông nghiệp:

* Đất nông nghiệp theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link.** ha. Kết quả thực hiện năm 2019 được là **Error! Not a valid link.**ha. Tức là tăng **Error! Not a valid link.**ha. Đạt **Error! Not a valid link.**% so kế hoạch.

Trong đó:

- Đất trồng lúa theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link.**ha. Kết quả thực hiện đạt diện tích là **Error! Not a valid link.**ha. Tức là tăng **Error! Not a valid link.**ha. Đạt **Error! Not a valid link.**% so kế hoạch.

+ Trong đó: đất chuyên trồng lúa nước theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link.** ha. Kết quả thực hiện đạt diện tích là **Error! Not a valid link.**ha. Tức là tăng **Error! Not a valid link.**ha. Đạt **Error! Not a valid link.**% so kế hoạch.

- Đất trồng cây hàng năm còn lại theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link.**ha. Kết quả thực hiện được diện tích là **Error! Not a valid link.** ha. Tức là tăng **Error! Not a valid link.** ha. Đạt **Error! Not a valid link.**% so kế hoạch.

- Đất trồng cây lâu năm theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link.**ha. Kết quả thực hiện được diện tích là **Error! Not a valid link.**ha. Tức là giảm **Error! Not a valid link.**ha. Đạt **Error! Not a valid link.**% so kế hoạch.

- Đất rừng sản xuất theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link.** ha. Kết quả thực hiện đạt diện tích là **Error! Not a valid link.**ha. Đạt **Error! Not a valid link.**% so kế hoạch.

- Đất nuôi trồng thủy sản theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link.**ha. Kết quả thực hiện đạt diện tích là **Error! Not a valid link.**ha. Tức là giảm **Error! Not a valid link.** ha. Đạt **Error! Not a valid link.**% so kế hoạch.

- Đất nông nghiệp khác theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link.**ha. Kết quả thực hiện đạt diện tích là **Error! Not a valid link.**ha. Tức là giảm **Error! Not a valid link.**ha. Đạt **Error! Not a valid link.**% so kế hoạch.

2.1.2. Nhóm đất phi nông nghiệp

* Đất phi nông nghiệp theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link.**ha. Kết quả thực hiện đạt diện tích là **Error! Not a valid link.** ha. Tức là giảm **Error! Not a valid link.** ha. Đạt **Error! Not a valid link.**% so kế hoạch.

- Đất quốc phòng theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link.**ha. Kết quả thực hiện đạt diện tích là **Error! Not a valid link.**ha. Tức là giảm **Error! Not a valid link.**ha. Đạt **Error! Not a valid link.**% so kế hoạch.

- Đất an ninh theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link**.ha. Kết quả thực hiện đạt diện tích là 0,30 ha, giảm **Error! Not a valid link**. ha, đạt **Error! Not a valid link**. %.

- Đất khu công nghiệp theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link**. ha. Kết quả thực hiện đạt diện tích là **Error! Not a valid link**.ha, còn **Error! Not a valid link**. ha chưa thực hiện, đạt **Error! Not a valid link**.% kế hoạch

- Đất cụm công nghiệp theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link**. ha. Kết quả thực hiện đạt diện tích là **Error! Not a valid link**.ha (trong đó CCN Đoàn Bái thực hiện được 19,88 ha; CCN Hợp Thịnh 30,68 ha...). Tức là còn **Error! Not a valid link**.ha chưa thực hiện được, đạt **Error! Not a valid link**.% so kế hoạch.

- Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link**.ha. Kết quả thực hiện đạt diện tích là **Error! Not a valid link**.ha (chủ yếu là đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng làng nghề Mai Hương); Tức là còn thiếu **Error! Not a valid link**. ha chưa thực hiện. Đạt **Error! Not a valid link**.% so kế hoạch.

- Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link**. ha. Kết quả thực hiện đạt diện tích là **Error! Not a valid link**.ha. Đạt **Error! Not a valid link**.% so kế hoạch.

- Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link**. ha. Kết quả thực hiện đạt diện tích là **Error! Not a valid link**.ha. Tức là giảm **Error! Not a valid link**. ha. Đạt **Error! Not a valid link**.% so kế hoạch. Trong đó nhiều công trình đã thực hiện như đường vành đai IV; Đường nối QL 37 - ĐT 295 (đoạn từ cầu Chóp di cống Ba Mô); đường vào làng nghề Mai Hương; Tu sửa đê điều thường xuyên xã Châu Minh; Trạm điện Hợp Thịnh và nhánh rẽ....

- Đất có di tích lịch sử-văn hoá theo kế hoạch được duyệt là 4,90 **Error! Not a valid link**.ha. Kết quả thực hiện đạt diện tích là **Error! Not a valid link**. **Error! Not a valid link**.ha. Đạt **Error! Not a valid link**.**Error! Not a valid link**.% so kế hoạch.

- Đất bãi thải, xử lý chất thải theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link**.**Error! Not a valid link**.ha. Kết quả thực hiện đạt diện tích là **Error! Not a valid link**.**Error! Not a valid link**.ha (Bãi rác xã Lương Phong; Đồng tân; Hoàng An...) . Tức là giảm **Error! Not a valid link**.**Error! Not a valid link**. ha. Đạt **Error! Not a valid link**.**Error! Not a valid link**.% so kế hoạch.

- Đất ở tại nông thôn theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link**.**Error! Not a valid link**.ha. Kết quả thực hiện đạt diện tích là **Error! Not a valid link**. **Error! Not a valid link**.ha (Điển hình là các dự án như khu dân cư Bắc Lý 3,45 ha; khu dân cư Bách Nhẫn- Hùng Sơn 2,42 ha; Khu dân cư Ngọc Thành- Ngọc Sơn 1,43 ha; khu dân cư Đoàn Bái 0,8ha; khu dân cư Hòa Sơn 0,55 ha...). Tuy vậy vẫn còn **Error! Not a valid**

link. Error! Not a valid link.ha chưa thực hiện được. Đạt 97,81**Error! Not a valid link.%** so kế hoạch.

- Đất ở tại đô thị theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link.** ha. Kết quả thực hiện đạt diện tích là **Error! Not a valid link.** ha, Đạt **Error! Not a valid link.%** so kế hoạch.

- Đất xây dựng trụ sở cơ quan theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link. Error! Not a valid link.**ha. Kết quả thực hiện đạt diện tích là **Error! Not a valid link.Error! Not a valid link.** ha. Tức là đạt 100**Error! Not a valid link.%** so kế hoạch (Các dự án đã được thực hiện như nhà làm việc liên cơ quan huyện; Trung tâm hành chính Phố Hoa...)

- Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link.**ha. Kết quả thực hiện đạt diện tích là **Error! Not a valid link.**ha. Tức là giảm **Error! Not a valid link.** ha. Đạt **Error! Not a valid link.%** so kế hoạch.

- Đất cơ sở tôn giáo theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link.** ha. Kết quả thực hiện đạt diện tích là **Error! Not a valid link.**ha. Đạt **Error! Not a valid link.%** so kế hoạch.

- Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link.**ha. Kết quả thực hiện đạt diện tích là **Error! Not a valid link.**ha. Đạt **Error! Not a valid link.%** so kế hoạch.

- Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link.**ha. Kết quả thực hiện đạt diện tích là **Error! Not a valid link.** ha. Tức là giảm **Error! Not a valid link.** ha. Đạt **Error! Not a valid link.%** so kế hoạch.

- Đất sinh hoạt cộng đồng theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link.** ha. Kết quả thực hiện đạt diện tích là **Error! Not a valid link.** ha. Tức là giảm **Error! Not a valid link.**ha. Đạt **Error! Not a valid link.%** so kế hoạch.

- Đất cơ sở tín ngưỡng theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link.** ha. Kết quả thực hiện đạt diện tích là **Error! Not a valid link.**ha. Đạt **Error! Not a valid link.%** so kế hoạch.

- Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link.**ha. Kết quả thực hiện có diện tích là **Error! Not a valid link.**ha. Đạt **Error! Not a valid link.%** so kế hoạch.

- Đất có mặt nước chuyên dùng theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link.**ha. Kết quả thực hiện đạt diện tích là **Error! Not a valid link.**ha. Đạt **Error! Not a valid link.%** so kế hoạch.

- Đất phi nông nghiệp khác theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link.** ha. Kết quả thực hiện đạt diện tích là **Error! Not a valid link.** ha. Đạt **Error! Not a valid link.%** so kế hoạch.

2.1.3. Đất chưa sử dụng

Đất chưa sử dụng theo kế hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link.** ha. Kết quả thực hiện đạt diện tích **Error! Not a valid link.** ha, còn **Error! Not a valid link.** ha chưa thực hiện; Đạt **Error! Not a valid link.** % so kế hoạch.

2.2. Đánh giá nguyên nhân tồn tại trong việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất

2.2.1 Một số tồn tại

Phương án kế hoạch sử dụng đất năm 2019 cơ bản được thực thi, nhiều chỉ tiêu đề ra đạt kế hoạch so với được duyệt cụ thể:

- Trong đất nông nghiệp, chỉ tiêu đất nông nghiệp khác kết quả thực hiện đạt thấp so kế hoạch (**Error! Not a valid link.**%), sau đó đến chỉ tiêu đất trồng cây hàng năm khác thấp hơn kế hoạch **Error! Not a valid link.**%; đất nuôi trồng thủy sản thực hiện tốt nhất, chỉ sai khác so với kế hoạch là **Error! Not a valid link.**%; các chỉ tiêu còn lại thực hiện sai khác so với kế hoạch khoảng từ 3,23-5,86%.

- Đối với đất phi nông nghiệp số 10/22 chỉ tiêu thực hiện đạt trên 90% so với kế hoạch như đất quốc phòng, đất cơ sở hạ tầng; đất ở nông thôn; đất nghĩa trang nghĩa địa.... Tuy nhiên có một 04 chỉ tiêu thực hiện rất thấp hơn so với kế hoạch gồm đất thương mại dịch vụ; đất cơ sở sản xuất kinh doanh PNN; đất bãi thải, xử lý chất thải và đất sinh hoạt cộng đồng.

2.2.2. Nguyên nhân

- Việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất cụm công nghiệp, đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp thực hiện còn chưa đạt yêu cầu đề ra chủ yếu là do công tác đền bù, giải phóng mặt bằng còn chậm, nhất là thiếu vốn; việc thực hiện các hạng mục của quy hoạch gặp khó khăn.

- Kinh phí đầu tư để thực hiện các công trình quá lớn, trong khi nguồn ngân sách địa phương còn hạn chế. Mặt khác sức hút đầu tư vào một số địa phương, công trình của huyện chưa cao.

- Công tác dự báo trong xây dựng kế hoạch sử dụng đất tại các địa phương còn có những hạn chế nhất định. Các xã khi xác định nhu cầu sử dụng đất cho địa phương mình vẫn còn tư tưởng dự phòng “thừa còn hơn thiếu” dẫn đến một số chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất chưa thực sự sát với thực tế làm cho kết quả thực hiện đạt thấp như đất ở tại đô thị và đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp.

- Một số hạng mục công trình đã có trong chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất hàng năm nhưng cơ quan chủ đầu tư chưa lập xong dự án và hồ sơ đất đai, phải lùi tiến độ thực hiện, nhất là các dự án thuộc nhóm đất thương mại dịch vụ; đất bãi thải xử lý rác thải; đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp tại các xã trên địa bàn huyện.

Phần 3: LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

3.1. Chỉ tiêu sử dụng đất

Theo Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 07/03/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Hiệp Hoà, chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Hiệp Hoà như sau:

Bảng 3.1. Chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2020 trên địa bàn huyện Hiệp Hoà

TT	Loại đất	Thực hiện đến 2019		DCQH đến 2020		DT còn lại (ha)
		Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN	Error! Not a valid link.	100,00	20.599,70	100,00	
1	Đất nông nghiệp	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	13720,92	66,61	Error! Not a valid link.
1.1	Đất trồng lúa	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	9465,00	45,95	Error! Not a valid link.
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	9113,20	44,24	Error! Not a valid link.
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	932,79	4,53	Error! Not a valid link.
1.3	Đất trồng cây lâu năm	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	2079,49	10,09	Error! Not a valid link.
1.4	Đất rừng sản xuất	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	17,19	0,08	
1.5	Đất nuôi trồng thủy sản	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	1072,84	5,21	Error! Not a valid link.
2	Đất nông nghiệp khác	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	153,61	0,75	Error! Not a valid link.
2.1	Đất phi nông nghiệp	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	6865,21	33,33	Error! Not a valid link.
2.2	Đất quốc phòng	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	179,50	0,87	Error! Not a valid link.
2.3	Đất an ninh	Error! Not	Error!	1,30	0,01	Error!

		a valid link.	Not a valid link.			Not a valid link.
2.4	Đất khu công nghiệp	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	207,00	1,00	Error! Not a valid link.
2.5	Đất cụm công nghiệp	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	366,70	1,78	Error! Not a valid link.
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	66,22	0,32	Error! Not a valid link.
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	140,10	0,68	Error! Not a valid link.
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	6,23	0,03	Error! Not a valid link.
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	2305,51	11,19	Error! Not a valid link.
	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	6,30	0,03	Error! Not a valid link.
	Đất xây dựng cơ sở y tế	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	12,40	0,06	Error! Not a valid link.
	Đất xây dựng cơ sở giáo dục-đào tạo	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	83,30	0,40	Error! Not a valid link.
	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	37,00	0,18	Error! Not a valid link.
2.10	Đất có di tích lịch sử-văn hoá	Error! Not a valid link.Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	6,90	0,03	Error! Not a valid link.
2.11	Đất bãi thải, xử lý chất thải	Error! Not a valid link.Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	22,40	0,11	Error! Not a valid link.
2.12	Đất ở tại nông thôn	Error! Not a valid link.Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	2422,51	11,76	Error! Not a valid link.

2.13	Đất ở tại đô thị	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	118,30	0,57	Error! Not a valid link.
2.14	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	21,40	0,10	Error! Not a valid link.
2.15	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	3,50	0,02	Error! Not a valid link.
2.16	Đất cơ sở tôn giáo	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	28,21	0,14	Error! Not a valid link.
2.17	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	176,00	0,85	Error! Not a valid link.
2.18	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	164,83	0,80	Error! Not a valid link.
2.19	Đất sinh hoạt cộng đồng	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	28,68	0,14	Error! Not a valid link.
2.20	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	10,11	0,05	Error! Not a valid link.
2.21	Đất cơ sở tín ngưỡng	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	28,24	0,14	Error! Not a valid link.
2.22	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	486,64	2,36	Error! Not a valid link.
2.23	Đất có mặt nước chuyên dùng	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	75,31	0,37	Error! Not a valid link.
2.24	Đất phi nông nghiệp khác	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	0,17	0,001	
3	Đất chưa sử dụng	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	13,50	0,07	Error! Not a valid link.

So với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt thì diện tích các loại đất của huyện Hiệp Hòa đến năm 2020 biến động như sau:

a) Đất nông nghiệp còn dư là Error! Not a valid link. ha, trong đó:

- Đất trồng lúa diện tích còn dư là **Error! Not a valid link.** ha

+ Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước dư là **Error! Not a valid link.** ha

- Đất trồng cây hàng năm khác còn dư là **Error! Not a valid link.** ha

- Đất trồng cây lâu năm còn dư **Error! Not a valid link.** ha

- Đất nuôi trồng thủy sản bị thiếu **Error! Not a valid link.** ha.

- Đất nông nghiệp khác bị thiếu **Error! Not a valid link.** ha.

b) Đất phi nông nghiệp còn thiếu Error! Not a valid link. ha

- Đất quốc phòng còn thiếu **Error! Not a valid link.** ha

- Đất an ninh dư ra **Error! Not a valid link.** ha

- Đất khu công nghiệp còn thiếu **Error! Not a valid link.** ha

- Đất cụm công nghiệp còn thiếu **Error! Not a valid link.** ha

- Đất thương mại, dịch vụ còn thiếu **Error! Not a valid link.** ha

- Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp còn thiếu **Error! Not a valid link.** ha

- Đất phát triển hạ tầng còn thiếu **Error! Not a valid link.** ha, trong đó:

- Đất xây dựng cơ sở văn hóa còn thiếu **Error! Not a valid link.** ha

- Đất xây dựng cơ sở y tế còn thiếu **Error! Not a valid link.** ha

- Đất xây dựng cơ sở GD-ĐT còn thiếu **Error! Not a valid link.** ha

- Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao còn thiếu **Error! Not a valid link.** ha

- Đất có di tích lịch sử-văn hoá còn thiếu **Error! Not a valid link.** ha

- Đất bãi thải, xử lý chất thải còn thiếu **Error! Not a valid link.** ha

- Đất ở tại nông thôn còn thiếu **Error! Not a valid link.** ha

- Đất ở tại đô thị còn thiếu **Error! Not a valid link.** ha

- Đất xây dựng trụ sở cơ quan còn thiếu **Error! Not a valid link.** ha

- Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp còn thiếu **Error! Not a valid link.** ha

- Đất cơ sở tôn giáo còn thiếu **Error! Not a valid link.** ha

- Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng còn thiếu **Error! Not a valid link.** ha

- Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm còn thiếu **Error! Not a valid link.** ha

- Đất sinh hoạt cộng đồng còn thiếu **Error! Not a valid link.** ha

- Đất cơ sở tín ngưỡng còn thiếu **Error! Not a valid link.** ha

- Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối diện còn dư **Error! Not a valid link.** ha

- Đất có mặt nước chuyên dùng còn thiếu **Error! Not a valid link.** ha

c) Đất chưa sử dụng diện tích còn dư **Error! Not a valid link.**ha

3.2. Nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực

3.2.1. Chỉ tiêu sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất

Bảng 3.2, Chỉ tiêu sử dụng đất năm 2020 huyện Hiệp Hòa

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Kế hoạch năm 2020	Cơ cấu (%)
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		Error! Not a valid link.	100,00
1	Đất nông nghiệp	NNP	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
1.1	Đất trồng lúa	LUA	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>Error! Not a valid link.</i>	<i>Error! Not a valid link.</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm còn lại	HNK	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.1	Đất quốc phòng	CQP	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.2	Đất an ninh	CAN	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.7	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	SKC	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.9	Đất phát triển hạ tầng	DHT	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
	<i>Đất xây dựng cơ sở văn hóa</i>	<i>DVH</i>	<i>Error! Not a valid link.</i>	<i>Error! Not a valid link.</i>
	<i>Đất xây dựng cơ sở y tế</i>	<i>DYT</i>	<i>Error! Not a valid link.</i>	<i>Error! Not a valid link.</i>
	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục-đào tạo</i>	<i>DGD</i>	<i>Error! Not a valid link.</i>	<i>Error! Not a valid link.</i>
	<i>Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao</i>	<i>DTT</i>	<i>Error! Not a valid link.</i>	<i>Error! Not a valid link.</i>
2.10	Đất có di tích lịch sử-văn hoá	DDT	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.

2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.19	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DHS	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
3	Đất chưa sử dụng	DCS	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.

3.2.1.1. Kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp

Để đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nói chung cũng như ngành nông nghiệp của huyện nói riêng, năm 2020 đất nông nghiệp là: **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.**% tổng diện tích tự nhiên, Diện tích đất nông nghiệp không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link.** ha.

Theo phương án kế hoạch sử dụng đất 2020, diện tích đất nông nghiệp được chuyển như sau:

* **Chuyển giảm:** Đất nông nghiệp giảm **Error! Not a valid link.** ha do chuyển sang mục đích đất phi nông nghiệp, gồm:

- + Chuyển sang đất cụm công nghiệp **Error! Not a valid link.** ha
- + Chuyển sang đất thương mại, dịch vụ **Error! Not a valid link.** ha
- + Chuyển sang đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp **Error! Not a valid link.** ha
- + Chuyển sang đất phát triển hạ tầng là **Error! Not a valid link.** ha.
- + Chuyển sang đất bãi thải, xử lý chất thải là **Error! Not a valid link.** ha.
- + Chuyển sang đất ở tại nông thôn **Error! Not a valid link.** ha.
- + Chuyển sang đất ở tại đô thị **Error! Not a valid link.** ha.
- + Chuyển sang đất xây dựng trụ sở cơ quan **Error! Not a valid link.** ha
- + Chuyển sang đất nghĩa trang, nghĩa địa là **Error! Not a valid link.** ha.

- + Chuyển sang đất sản xuất vật liệu xây dựng **Error! Not a valid link.** ha
- + Chuyển sang đất khu vui chơi giải trí **Error! Not a valid link.** ha
- + Chuyển sang đất sinh hoạt cộng đồng **Error! Not a valid link.** ha

*** Chuyển nội bộ đất nông nghiệp**

- + Đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm **Error! Not a valid link.** ha
- + Đất trồng lúa sang đất nuôi trồng thủy sản **Error! Not a valid link.** ha
- + Đất trồng lúa sang đất nông nghiệp khác **Error! Not a valid link.** ha
- + Đất trồng cây hàng năm khác sang đất nuôi trồng thủy sản **Error! Not a valid link.** ha.
- + Đất trồng cây hàng năm khác sang đất nông nghiệp khác **Error! Not a valid link.** ha

Như vậy đến cuối năm 2020 đất nông nghiệp có diện tích là **Error! Not a valid link.** ha, giảm **Error! Not a valid link.** ha so với năm hiện trạng, cao hơn **Error! Not a valid link.** ha so với điều chỉnh quy hoạch.

Bảng 3.3. Biến động đất nông nghiệp trước và sau kỳ kế hoạch

Chỉ tiêu	Hiện trạng 2019		Kế hoạch năm 2020	
	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
Đất tự nhiên	Error! Not a valid link.	100,00	Error! Not a valid link.	100,00
Đất nông nghiệp	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
Đất chuyên trồng lúa nước	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
Đất trồng cây lâu năm	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
Đất trồng cây hàng năm khác	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
Đất nuôi trồng thủy sản	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.

***Kế hoạch sử dụng từng loại đất nông nghiệp như sau:**

a. Đất trồng lúa

Trong năm kế hoạch diện tích đất lúa không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link.** ha (trong đó đất chuyên trồng lúa nước là **Error! Not a valid link.** ha), diện tích đất lúa giảm **Error! Not a valid link.** ha (trong đó đất chuyên trồng lúa nước giảm **Error! Not a valid link.** ha) do chuyển sang các mục đích sau:

- Chuyển sang đất phi nông nghiệp là **Error! Not a valid link.** ha (trong đó đất chuyên trồng lúa nước là **Error! Not a valid link.** ha), cụ thể gồm:
 - + Chuyển sang đất cụm công nghiệp **Error! Not a valid link.** ha
 - + Chuyển sang đất thương mại, dịch vụ **Error! Not a valid link.** ha
 - + Chuyển sang đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp **Error! Not a valid link.** ha.
 - + Chuyển sang đất phát triển hạ tầng là **Error! Not a valid link.** ha.
 - + Chuyển sang đất bãi thải, xử lý chất thải là **Error! Not a valid link.** ha.
 - + Chuyển sang đất ở tại nông thôn **Error! Not a valid link.** ha.
 - + Chuyển sang đất ở tại đô thị **Error! Not a valid link.** ha.

- + Chuyển sang đất xây dựng trụ sở cơ quan **Error! Not a valid link.** ha
- + Chuyển sang đất nghĩa trang, nghĩa địa là **Error! Not a valid link.** ha.
- + Chuyển sang đất sản xuất vật liệu xây dựng **Error! Not a valid link.** ha
- + Chuyển sang đất sinh hoạt cộng đồng **Error! Not a valid link.** ha
- Chuyển nội bộ đất nông nghiệp **Error! Not a valid link.** ha, trong đó:
- + Chuyển sang đất trồng cây lâu năm **Error! Not a valid link.** ha.
- + Chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản **Error! Not a valid link.** **Error! Not a valid link.** ha

- + Chuyển sang đất nông nghiệp khác **Error! Not a valid link.** ha.

Đến năm 2020 diện tích đất trồng lúa là **Error! Not a valid link.** ha (trong đó đất chuyên trồng lúa nước là **Error! Not a valid link.** ha) giảm **Error! Not a valid link.** ha so với hiện trạng, cao hơn diện tích điều chỉnh là **Error! Not a valid link.** ha.

b. Đất trồng cây lâu năm

Diện tích đất trồng cây lâu năm hiện trạng là **Error! Not a valid link.** ha. Trong kế hoạch sử dụng đất năm 2020 diện tích đất này thay đổi như sau:

- * Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link.** ha.
- * Chuyển tăng **Error! Not a valid link.** ha, do được chuyển từ các loại đất sau:

- + Đất trồng lúa **Error! Not a valid link.** ha,
- * Chuyển giảm **Error! Not a valid link.** ha, do chuyển sang các loại đất:
- + Chuyển sang đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp **Error! Not a valid link.** ha.
- + Chuyển sang đất phát triển hạ tầng **Error! Not a valid link.** ha
- + Chuyển sang đất bãi thải, xử lý chất thải **Error! Not a valid link.**
- + Chuyển sang đất ở nông thôn **Error! Not a valid link.** ha
- + Chuyển sang đất sinh hoạt cộng đồng **Error! Not a valid link.** ha

Đến cuối năm 2020 diện tích đất trồng cây lâu năm là **Error! Not a valid link.** ha so với hiện trạng giảm **Error! Not a valid link.** ha, so với điều chỉnh cao hơn **Error! Not a valid link.** ha.

c. Đất rừng sản xuất

Diện tích đất rừng sản xuất hiện trạng là **Error! Not a valid link.** ha. Trong kế hoạch sử dụng đất năm 2019 diện tích không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link.** ha.

Năm 2020 diện tích đất rừng sản xuất là **Error! Not a valid link.** ha ổn định so với hiện trạng cũng như so với điều chỉnh quy hoạch.

d. Đất nuôi trồng thủy sản

Diện tích đất nuôi trồng thủy sản hiện trạng là **Error! Not a valid link.** ha. Trong kế hoạch sử dụng đất năm 2020 diện tích đất này thay đổi như sau:

* Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link.** ha.

* Chu chuyển giảm **Error! Not a valid link.** ha, để chuyển sang các loại đất sau:

+ Chuyển sang đất ở nông thôn **Error! Not a valid link.** ha.

+ Chuyển sang đất sinh hoạt cộng đồng **Error! Not a valid link.** ha

Đến năm 2020 diện tích đất nuôi trồng thủy sản là **Error! Not a valid link.** ha, so với năm hiện trạng giảm **Error! Not a valid link.** ha, so với điều chỉnh thấp hơn **Error! Not a valid link.** ha.

đ. Đất trồng cây hàng năm khác

Diện tích đất trồng cây hàng năm khác hiện trạng là **Error! Not a valid link.** ha.

Trong kế hoạch sử dụng đất năm 2020 diện tích đất này thay đổi như sau:

* Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link.** ha.

* Chu chuyển giảm **Error! Not a valid link.**ha, để chuyển sang các loại đất sau:

+ Chuyển sang đất phi nông nghiệp **Error! Not a valid link.**ha

+ Chuyển nội bộ đất nông nghiệp **Error! Not a valid link.** ha.

Đến năm 2020 diện tích đất trồng cây hàng năm khác là **Error! Not a valid link.**ha, so với năm hiện trạng giảm **Error! Not a valid link.** ha, so với điều chỉnh cao hơn **Error! Not a valid link.** ha.

e. Đất nông nghiệp khác

Diện tích đất nông nghiệp khác hiện trạng là **Error! Not a valid link.** ha. Trong kế hoạch sử dụng đất năm 2019 diện tích đất này thay đổi như sau:

* Diện tích không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link.** ha.

* Chu chuyển tăng **Error! Not a valid link.** ha, do chuyển từ các loại đất sau sang: từ đất trồng lúa **Error! Not a valid link.** ha; từ đất trồng cây hàng năm khác **Error! Not a valid link.** ha; Đến năm 2020 diện tích đất nông nghiệp khác là **Error! Not a valid link.** ha, so với năm hiện trạng tăng **Error! Not a valid link.** ha.

3.2.1.2. Kế hoạch sử dụng đất phi nông nghiệp

Năm hiện trạng diện tích đất phi nông nghiệp là **Error! Not a valid link.** ha, trong đó diện tích đất phi nông nghiệp không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link.** ha; diện tích tăng thêm là **Error! Not a valid link.** ha do chuyển từ các loại đất sau sang:

- Chuyển từ đất nông nghiệp **Error! Not a valid link.** ha, trong đó:

+ Đất trồng lúa **Error! Not a valid link.** ha, (trong đó đất chuyên trồng lúa nước là **Error! Not a valid link.** ha)

+ Đất trồng cây hàng năm khác **Error! Not a valid link.** ha

+ Đất trồng cây lâu năm **Error! Not a valid link.** ha

+ Đất nuôi trồng thủy sản **Error! Not a valid link.** ha

- Chuyển từ đất chưa sử dụng **Error! Not a valid link.** ha

Như vậy năm 2020 diện tích đất phi nông nghiệp là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.**% tổng diện tích tự nhiên, tăng **Error! Not a valid link.** ha so với năm hiện trạng, thấp hơn diện tích điều chỉnh quy hoạch là **Error! Not a valid link.** ha.

Bảng 3.4. Biến động đất phi nông nghiệp trước và sau kỳ kế hoạch

TT	Chỉ tiêu	Hiện trạng 2019		Kế hoạch năm 2020		Tăng (+) giảm (-) (ha)
		Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	
	Tổng diện tích tự nhiên	Error! Not a valid link.	100,00	Error! Not a valid link.	100,00	
2	Đất phi nông nghiệp	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.1	Đất quốc phòng	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.2	Đất an ninh	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.3	Đất khu công nghiệp	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.5	Đất cụm công nghiệp	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.9	Đất phát triển hạ tầng	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
	<i>Trong đó</i>					
	<i>Đất xây dựng cơ sở văn hóa</i>	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
	<i>Đất xây dựng cơ sở y tế</i>	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục-đào tạo</i>	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
	<i>Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao</i>	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.10	Đất có di tích lịch sử-văn hoá	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.

		valid link.	Not a valid link.	valid link.	valid link.	valid link.
2.13	Đất ở tại nông thôn	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.14	Đất ở tại đô thị	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.16	Đất xây dựng trụ sở của TCSN	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	
2.19	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.20	Đất SXVLXD, làm đồ gốm	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	

Kế hoạch sử dụng từng loại đất phi nông nghiệp như sau:

*** Đất quốc phòng**

Năm 2020 diện tích đất quốc phòng là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.**% so với tổng diện tích tự nhiên, ổn định so với hiện trạng, thấp hơn diện tích điều chỉnh quy hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link.** ha.

*** Đất an ninh**

Năm 2020 diện tích đất an ninh là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.**% so với tổng diện tích tự nhiên, tăng **Error! Not a valid link.** ha so với năm hiện trạng, cao hơn diện tích điều chỉnh quy hoạch được duyệt là **Error! Not a valid link.** ha.

*** Đất khu công nghiệp**

Năm 2020 diện tích đất khu công nghiệp là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.**% so với tổng diện tích tự nhiên, ổn định so với năm hiện trạng, thấp hơn diện tích điều chỉnh **Error! Not a valid link.** ha.

*** Đất cụm công nghiệp**

Năm 2020 diện tích đất cụm công nghiệp là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.**% so với tổng diện tích tự nhiên, tăng **Error! Not a valid link.** ha so với năm hiện trạng, thấp hơn **Error! Not a valid link.** ha so với điều chỉnh quy hoạch.

*** Đất thương mại, dịch vụ**

Năm 2020 diện tích đất thương mại, dịch vụ là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.**% so tổng diện tích tự nhiên, tăng **Error! Not a valid link.** ha so hiện trạng, thấp hơn **Error! Not a valid link.** ha so với điều chỉnh quy hoạch.

*** Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp**

Năm 2020 diện tích đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.**% so với tổng diện tích tự nhiên, tăng **Error! Not a valid link.** ha so với năm hiện trạng, thấp hơn **Error! Not a valid link.** ha so với diện tích điều chỉnh quy hoạch.

*** Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản**

Năm 2020 diện tích đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.**% so với tổng diện tích tự nhiên, ổn định so với hiện trạng, bằng diện tích điều chỉnh quy hoạch được duyệt.

*** Đất phát triển hạ tầng**

Năm 2020 diện tích đất cơ sở hạ tầng là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.**% so với tổng diện tích tự nhiên. Đất hạ tầng tăng **Error! Not a valid link.** ha nhưng cũng giảm **Error! Not a valid link.** ha nên đến cuối năm kế hoạch đất này tăng **Error! Not a valid link.** ha so với hiện trạng, thấp hơn **Error! Not a valid link.** ha so với điều chỉnh quy hoạch đã phê duyệt.

*** Đất có di tích lịch sử-văn hoá**

Năm 2020 diện tích lịch sử là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.**% so với tổng diện tích tự nhiên, không thay đổi so với hiện trạng, thấp hơn **Error! Not a valid link.** ha so với điều chỉnh quy hoạch.

**** Đất bãi thải, xử lý chất thải***

Năm 2020 diện tích bãi thải, xử lý chất thải là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.**% so với tổng diện tích tự nhiên tăng **Error! Not a valid link.** ha so với năm hiện trạng, thấp hơn **Error! Not a valid link.** ha so với diện tích điều chỉnh quy hoạch.

**** Đất ở tại nông thôn***

Năm 2020 diện tích ở nông thôn là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.**% so với tổng diện tích tự nhiên tăng **Error! Not a valid link.** ha so với hiện trạng, thấp hơn **Error! Not a valid link.** ha so với điều chỉnh quy hoạch.

**** Đất ở tại đô thị***

Trong kỳ kế hoạch đất này tăng thêm **Error! Not a valid link.** ha nên diện tích ở đô thị đến năm 2020 là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.**% so với tổng diện tích tự nhiên, cao hơn **Error! Not a valid link.** ha so với điều chỉnh quy hoạch.

**** Đất xây dựng trụ sở cơ quan***

Năm 2020 diện tích trụ sở cơ quan là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.**% so với tổng diện tích tự nhiên; tăng **Error! Not a valid link.** ha so với năm hiện trạng, thấp hơn diện tích điều chỉnh quy hoạch là **Error! Not a valid link.** ha.

**** Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp***

Năm 2020 diện tích trụ sở của tổ chức sự nghiệp là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.**% so với tổng diện tích tự nhiên; ổn định so với năm hiện trạng, thấp hơn diện tích điều chỉnh quy hoạch là **Error! Not a valid link.** ha.

**** Đất cơ sở tôn giáo***

Năm 2020 diện tích tôn giáo là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.**% so với tổng diện tích tự nhiên ổn định so với hiện trạng, bằng với diện tích điều chỉnh quy hoạch được duyệt.

**** Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng***

Năm 2020 diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.**% so với tổng diện tích tự nhiên. Diện tích tăng thêm là **Error! Not a valid link.** ha so với năm hiện trạng, thấp hơn diện tích điều chỉnh quy hoạch là **Error! Not a valid link.** ha.

**** Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm***

Năm 2020 diện tích đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.**% so với tổng diện tích tự nhiên, tăng thêm **Error! Not a valid link.** ha, so với năm hiện trạng, thấp hơn diện tích điều chỉnh quy hoạch là **Error! Not a valid link.** ha.

**** Đất sinh hoạt cộng đồng***

Năm 2020 diện tích đất sinh hoạt cộng đồng là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.%** so với tổng diện tích tự nhiên, tăng **Error! Not a valid link.** ha so với năm hiện trạng, thấp hơn diện tích điều chỉnh quy hoạch là **Error! Not a valid link.** ha.

****Đất cơ sở tín ngưỡng***

Năm 2020 diện tích đất tín ngưỡng là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.%** so với tổng diện tích tự nhiên và tăng **Error! Not a valid link.** ha so với hiện trạng, thấp hơn diện tích điều chỉnh quy hoạch là **Error! Not a valid link.** ha.

**** Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối***

Năm 2020 diện tích đất sông ngòi là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.%** so với tổng diện tích tự nhiên và giảm **Error! Not a valid link.** ha so với hiện trạng.

****Đất có mặt nước chuyên dùng***

Năm 2020 diện tích đất có mặt nước chuyên dùng là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.%** so với tổng diện tích tự nhiên, ổn định so với năm hiện trạng.

**** Đất phi nông nghiệp khác***

Năm 2020 diện tích phi nông nghiệp khác là **Error! Not a valid link.**ha, chiếm **Error! Not a valid link.%** so với tổng diện tích tự nhiên tăng **Error! Not a valid link.** ha so với năm hiện trạng

3.2.2. Nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình cá nhân

3.2.2.1. Đất nông nghiệp

a. Đất trồng cây lâu năm

Hiện trạng đất trồng cây lâu năm là **Error! Not a valid link.** ha. Trong năm kế hoạch diện tích đất này tăng thêm **Error! Not a valid link.** ha, trong đó lấy từ đất trồng lúa **Error! Not a valid link.** ha, từ đất trồng cây hàng năm khác **Error! Not a valid link.** ha. Năm 2020, diện tích đất trồng cây lâu năm là **Error! Not a valid link.** ha.

b. Đất nuôi trồng thủy sản

Hiện trạng diện tích đất nuôi trồng thủy sản là **Error! Not a valid link.** ha. Trong năm kế hoạch diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link.** ha, nhu cầu tăng thêm **Error! Not a valid link.** ha do chuyển từ đất lúa sang **Error! Not a valid link.** ha, từ đất cây hàng năm khác **Error! Not a valid link.** ha. Năm 2020 diện tích đất nuôi trồng thủy sản là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.%** so với diện tích đất tự nhiên.

c. Đất trồng cây hàng năm khác

Hiện trạng diện tích đất trồng cây hàng năm khác là **Error! Not a valid link.**ha. Trong kỳ kế hoạch diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link.** ha, Năm 2020 diện tích đất hàng năm khác là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link. %** so với diện tích đất tự nhiên.

c. Đất nông nghiệp khác

Hiện trạng diện tích đất nông nghiệp khác là **Error! Not a valid link.** ha. Trong kỳ kế hoạch diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link.** ha, nhu cầu tăng thêm **Error! Not a valid link.** ha do chuyển từ đất lúa sang **Error! Not a valid link.** ha; Năm 2020 diện tích đất nông nghiệp khác là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.**% so với diện tích đất tự nhiên.

3.2.2.2. Đất phi nông nghiệp

* Đất quốc phòng

Hiện trạng đất quốc phòng là **Error! Not a valid link.** ha. Trong năm kế hoạch diện tích đất quốc phòng không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link.** ha. Năm 2020 nhu cầu đất quốc phòng ổn định so với hiện trạng.

* Đất an ninh

Hiện trạng đất an ninh là **Error! Not a valid link.** ha. Trong năm kế hoạch diện tích đất an ninh không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link.** ha. Năm 2020 nhu cầu đất an ninh không thay đổi so với hiện trạng.

* Đất khu công nghiệp

Năm 2020 nhu cầu đất khu công nghiệp là **Error! Not a valid link.** ha, tăng **Error! Not a valid link.** ha so hiện trạng

* Đất cụm công nghiệp

Hiện trạng đất cụm công nghiệp là **Error! Not a valid link.** ha. Năm 2020 nhu cầu đất cụm công nghiệp tăng thêm **Error! Not a valid link.** ha, do chuyển từ đất nông nghiệp sang **Error! Not a valid link.** ha, từ đất hạ tầng **Error! Not a valid link.** ha;

* Đất thương mại, dịch vụ

Hiện trạng diện tích đất này là **Error! Not a valid link.** ha. Năm 2020 nhu cầu đất này tăng thêm là **Error! Not a valid link.** ha. Diện tích tăng thêm lấy từ đất lúa **Error! Not a valid link.** ha, đất trồng cây hàng năm khác **Error! Not a valid link.** ha, từ đất phi nông nghiệp khác **Error! Not a valid link.** ha.

* Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp

Hiện trạng đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp là **Error! Not a valid link.** ha. Trong năm kế hoạch diện tích đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link.** ha, nhu cầu đất sản xuất phi nông nghiệp tăng thêm là **Error! Not a valid link.** ha Diện tích tăng thêm lấy từ đất lúa **Error! Not a valid link.** ha; từ đất trồng cây lâu năm **Error! Not a valid link.** ha;

* Đất phát triển hạ tầng

- Đất giao thông

Hiện trạng đất giao thông có diện tích là **Error! Not a valid link.**ha; Trong năm kế hoạch diện tích đất giao thông không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link.**ha; Nhu cầu đất giao thông tăng thêm là **Error! Not a valid link.** ha; Diện tích tăng thêm lấy từ đất lúa **Error! Not a valid link.** ha, từ đất hàng năm khác **Error! Not a valid**

link. ha, từ đất cây lâu năm Error! Not a valid link. ha; từ đất hạ tầng khác Error! Not a valid link. ha;

- Đất thủy lợi

Hiện trạng đất thủy lợi có diện tích là **Error! Not a valid link. ha**; Trong Năm 2020 diện tích đất thủy lợi không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link. ha**, Nhu cầu đất thủy lợi tăng thêm là **Error! Not a valid link. ha**; Diện tích tăng thêm lấy từ đất lúa **Error! Not a valid link. ha**.

- Đất năng lượng

Năm 2020 diện tích đất năng lượng không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link. ha**, Nhu cầu đất này tăng thêm là **Error! Not a valid link. ha**; Diện tích tăng thêm lấy từ đất lúa **Error! Not a valid link. ha**.

- Đất cơ sở văn hóa: Năm 2020 diện tích đất cơ sở văn hóa không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link. ha**, Nhu cầu đất cơ sở văn hóa tăng thêm là **Error! Not a valid link. ha**; diện tích tăng thêm lấy từ đất lúa **Error! Not a valid link. ha**.

- Đất cơ sở y tế: Năm 2020 diện tích đất cơ sở y tế không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link. ha**. Nhu cầu đất cơ sở y tế tăng **Error! Not a valid link. ha** so với hiện trạng.

- Đất cơ sở giáo dục-đào tạo: Năm 2020 diện tích đất cơ sở giáo dục đào tạo không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link. ha**, Nhu cầu đất cơ sở giáo dục đào tạo tăng thêm là **Error! Not a valid link. ha**; Diện tích tăng thêm lấy từ đất lúa **Error! Not a valid link. ha**, từ đất cây hàng năm khác **Error! Not a valid link. ha**, từ đất trồng cây lâu năm **Error! Not a valid link. ha**, từ các loại đất PNN khác sang **Error! Not a valid link. ha**.

- Đất cơ sở thể dục, thể thao: Năm 2020 diện tích đất cơ sở thể dục thể thao không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link. ha**. Nhu cầu đất cơ sở thể dục thể thao tăng thêm là **Error! Not a valid link. ha**; Diện tích tăng thêm lấy từ đất lúa **Error! Not a valid link. ha**, từ đất cây hàng năm khác **Error! Not a valid link. ha**,

*** Đất bãi thải, xử lý chất thải**

Hiện trạng diện tích đất này là **Error! Not a valid link. ha**. Trong năm kế hoạch diện tích đất bãi thải xử lý chất thải không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link. ha**. Nhu cầu đất bãi thải, xử lý chất thải tăng thêm là **Error! Not a valid link. ha**, diện tích tăng thêm lấy từ đất lúa **Error! Not a valid link. ha**, từ đất cây hàng năm khác **Error! Not a valid link. ha**, từ đất cây lâu năm **Error! Not a valid link. ha**.

*** Đất ở tại nông thôn**

Hiện trạng đất ở nông thôn có diện tích là **Error! Not a valid link. ha**; Trong năm kế hoạch diện tích đất ở nông thôn không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link. ha**, nhu cầu về đất ở nông thôn tăng thêm **Error! Not a valid link. ha** tại các xã trong huyện. Diện tích tăng thêm lấy từ đất lúa **Error! Not a valid link. ha**, từ đất cây

hàng năm khác **Error! Not a valid link.** ha, từ đất cây lâu năm **Error! Not a valid link.** ha, từ đất nuôi trồng thủy sản **Error! Not a valid link.** ha.

*** Đất ở tại đô thị**

Hiện trạng đất ở tại đô thị là **Error! Not a valid link.** ha; Trong năm kế hoạch diện tích ở tại đô thị không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link.** ha; Nhu cầu đất này tăng thêm **Error! Not a valid link.** ha để xây dựng các khu đô thị mới phía Nam và phía Tây thị trấn Thắng; Diện tích tăng thêm lấy từ đất lúa **Error! Not a valid link.** ha, từ các loại đất phi nông nghiệp khác sang **Error! Not a valid link.** ha.

*** Đất xây dựng trụ sở cơ quan**

Năm 2020 nhu cầu đất trụ sở cơ quan tăng **Error! Not a valid link.** ha để mở rộng trụ sở UBND xã Hợp Thịnh; Diện tích tăng thêm lấy từ đất lúa **Error! Not a valid link.** ha.

*** Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng**

Năm 2020 diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link.** ha, nhu cầu tăng thêm **Error! Not a valid link.** ha để mở rộng nghĩa trang nghĩa địa tại các xã Đồng Tân, Hương Lâm, Thanh Vân; Diện tích tăng thêm do chuyển từ đất lúa **Error! Not a valid link.** ha, từ đất trồng cây hàng năm khác **Error! Not a valid link.** ha.

*** Đất sinh hoạt cộng đồng**

Năm 2020 diện tích đất sinh hoạt cộng đồng không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link.** ha, nhu cầu tăng thêm **Error! Not a valid link.** ha để xây dựng nhà văn hóa thôn, xóm tại các xã trong huyện; Diện tích tăng thêm do chuyển từ đất lúa **Error! Not a valid link.** ha, từ đất hàng năm còn lại **Error! Not a valid link.** ha, từ đất cây lâu năm **Error! Not a valid link.** ha.

*** Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gồm sỏi:**

Năm 2020 diện tích đất này không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link.** ha, nhu cầu tăng thêm **Error! Not a valid link.** ha chủ yếu để khai thác cát sỏi và mở rộng các nhà máy gạch tuynen tại các xã Hùng Sơn, Xuân Cẩm. Diện tích tăng thêm do lấy từ đất trồng lúa **Error! Not a valid link.** ha; từ trồng cây hàng năm còn lại **Error! Not a valid link.** ha, từ các loại đất PNN khác sang **Error! Not a valid link.** ha, từ đất CSD **Error! Not a valid link.** ha.

*** Đất tín ngưỡng**

Năm 2020 diện tích đất này không thay đổi mục đích sử dụng là **Error! Not a valid link.** ha, nhu cầu đất này ổn định so với hiện trạng.

3.3. Tổng hợp và cân đối các chỉ tiêu sử dụng đất

Bảng 3.5. Cơ cấu sử dụng đất Năm 2020 huyện Hiệp Hòa

Thứ tự	Chỉ tiêu	Mã	Diện tích Năm 2020	Cơ cấu (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		Error! Not a valid link.	100,00
1	Đất nông nghiệp	NNP	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
1.1	Đất trồng lúa	LUA	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
1.2	Đất trồng cây hàng năm còn lại	HNK	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.1	Đất quốc phòng	CQP	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.2	Đất an ninh	CAN	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.4	Đất khu chế xuất	SKT	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.

2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.9	Đất phát triển hạ tầng	DHT	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
	<i>Đất xây dựng cơ sở văn hóa</i>	DVH	<i>Error! Not a valid link.</i>	<i>Error! Not a valid link.</i>
	<i>Đất xây dựng cơ sở y tế</i>	DYT	<i>Error! Not a valid link.</i>	<i>Error! Not a valid link.</i>
	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục-đào tạo</i>	DGD	<i>Error! Not a valid link.</i>	<i>Error! Not a valid link.</i>
	<i>Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao</i>	DTT	<i>Error! Not a valid link.</i>	<i>Error! Not a valid link.</i>
2.10	Đất có di tích lịch sử-văn hoá	DDT	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	Error! Not a valid link.	Error! Not a

				valid link.
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.19	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DHS	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
3	Đất chưa sử dụng	DCS	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.

(Cân đối các chỉ tiêu sử dụng đất đến từng đơn vị hành chính cấp xã xem chi tiết tại biểu 06/CH)

3.4. Diện tích các loại đất cần chuyển mục đích

+ **Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp** *Error! Not a valid link.*

ha.Trong đó:

- Đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp **Error! Not a valid link.** ha, (trong đó đất chuyên trồng lúa là **Error! Not a valid link.** ha)

- Đất trồng cây hàng năm còn lại chuyển sang đất phi nông nghiệp **Error! Not a valid link.** ha.

- Đất trồng cây lâu năm chuyển sang đất phi nông nghiệp **Error! Not a valid link.** ha

- Đất nuôi trồng thủy sản chuyển sang đất phi nông nghiệp **Error! Not a valid link.** ha

+ **Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp** *Error! Not a valid link.gồm:*

Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm **Error! Not a valid link.** ha

Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản **Error! Not a valid link.** ha

Đất trồng lúa chuyển sang đất nông nghiệp khác **Error! Not a valid link.** ha

Đất trồng cây hàng năm khác sang đất trồng cây lâu năm **Error! Not a valid link.** ha

Đất trồng cây hàng năm khác sang nuôi trồng thủy sản **Error! Not a valid link.** ha

+ **Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở** *Error! Not a valid link.Error! Not a valid link. ha.*

3.5. Diện tích đất cần thu hồi

- **Đất nông nghiệp phải thu hồi trong năm kế hoạch là:** *Error! Not a valid link. ha; trong đó:*

+ Đất trồng lúa phải thu hồi là: **Error! Not a valid link.** ha; Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước phải thu hồi là: **Error! Not a valid link.** ha;

+ Đất trồng cây hàng năm còn lại phải thu hồi là: **Error! Not a valid link.** ha;

+ Đất trồng cây lâu năm phải thu hồi là: **Error! Not a valid link.** ha;

+ Đất nuôi trồng thủy sản phải thu hồi là: **Error! Not a valid link.** ha;

- **Đất phi nông nghiệp phải thu hồi trong năm kế hoạch là** *Error! Not a valid link.Error! Not a valid link. ha; trong đó:*

+ Đất phát triển hạ tầng phải thu hồi là: **Error! Not a valid link. Error! Not a valid link.** ha;

+ Đất ở đô thị phải thu hồi là **Error! Not a valid link.** ha

+ Đất trụ ở cơ quan phải thu hồi là: **Error! Not a valid link.** ha.

3.6. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng

Đến Năm 2019 đất chưa sử dụng còn lại là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.**% tổng diện tích tự nhiên, so với 2018 giảm **Error! Not a valid link.** ha. Diện tích đất chưa sử dụng giảm đi là do:

* Đưa vào sử dụng mục đích đất phi nông nghiệp **Error! Not a valid link.** ha.
Trong đó:

- Đưa vào sử dụng cho mục đích thương mại dịch vụ là **Error! Not a valid link.** ha;
làm vật liệu xây dựng **Error! Not a valid link.** ha.

Bảng 3.6. So sánh quỹ đất chưa sử dụng

Loại đất	Năm 2019		Năm 2020		Tăng, giảm (ha)
	Diện tích (ha)	Cơ cấu so với DTTN (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu so với DTTN (%)	
Đất chưa sử dụng	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
1. Đất bằng CSD	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.	Error! Not a valid link.
2. Đất đồi núi CSD					

3.7. Danh mục các công trình, dự án trong năm kế hoạch

(Xem biểu 10/CH phần phụ lục)

**Bảng 3.7. Dự kiến các khoản thu, chi liên quan đến đất đai
trong năm kế hoạch 2020 huyện Hiệp Hòa**

Hạng mục	Số lượng (ha)	Đơn giá (1000đ/ m ²)	Thành tiền (1000đ)
Các khoản thu chính			Error! Not a valid link.
1. Chuyển mục đích sử dụng sang đất ở đô thị	Error! Not a valid link.	4000	Error! Not a valid link.
2. Chuyển mục đích sử dụng sang đất ở nông thôn	Error! Not a valid link.	400	271,60
3. Thu từ đất chuyên dùng (cho thuê đất)			Error! Not a valid link.
Đất khu, cụm công nghiệp	Error! Not a valid link.	10	Error! Not a valid link.
Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	Error! Not a valid link.	1000	Error! Not a valid link.
Đất thương mại, dịch vụ	Error! Not a valid link.	1000	Error! Not a valid link.
Các khoản chi chính			Error! Not a valid link.
Chi bồi thường, hỗ trợ đất trồng lúa	Error! Not a valid link.	115	Error! Not a valid link.
Chi bồi thường, hỗ trợ đất ở	Error! Not a valid link.	2500	Error! Not a valid link.

	link.		link.
Chi bồi thường, hỗ trợ đất khác	Error! Not a valid link.	115	Error! Not a valid link.
Cân đối thu, chi (Thu - Chi)			Error! Not a valid link.

Phần 4. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

4.1. Xác định các giải pháp bảo vệ, cải tạo đất và bảo vệ môi trường

- Khi kế hoạch được phê duyệt, diện tích đất lúa cần bảo vệ nghiêm ngặt thì việc chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp đòi hỏi phải được kiểm soát chặt chẽ, làm đúng theo Luật Đất đai.

- Cần cân đối đủ nguồn ngân sách cho các xã, thị trấn để hạn chế tình trạng đổi đất lấy hạ tầng, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong vùng quy hoạch sang phi nông nghiệp.

- Khuyến khích nông dân giữ đất lúa với những chính sách như: hỗ trợ về giá, thủy lợi, cơ sở hạ tầng khác, giảm chi phí sản xuất, tăng thu nhập cho người sản xuất lúa đảm bảo người được giao đất lúa phải sống được bằng nghề trồng lúa.

- Có chính sách xử phạt những hành vi gây tổn hại đến đất đai, môi trường.

4.2. Xác định các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đặc biệt là các chính sách

về đất đai, nhằm nâng cao nhận thức trong nhân dân về quyền và nghĩa vụ sử dụng đất.

- Xây dựng, tổ chức, thực hiện có hiệu quả cơ chế điều hành, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong việc lập, xét duyệt và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Bố trí đầy đủ, phân bổ kinh phí, các điều kiện vật chất hợp lý, kịp thời cho việc lập kế hoạch sử dụng đất, thực hiện rộng rãi cơ chế đấu thầu dự án, lập kế hoạch sử dụng đất để lựa chọn tư vấn giỏi, nâng cao chất lượng kế hoạch sử dụng đất, tiết kiệm kinh phí.

- Đôn đốc chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất năm 2020 khi được UBND tỉnh phê duyệt.

- UBND các cấp thực hiện việc công bố công khai kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, rà soát và đôn đốc việc sử dụng đất để thực hiện các dự án xây dựng cụm công nghiệp, khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn, phát hiện xử lý dứt điểm các trường hợp quy hoạch “treo” đang tồn tại trên địa bàn. Đổi mới chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư, giải quyết việc làm, bảo đảm cải thiện và ổn định cuộc sống cho người có đất bị thu hồi.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra việc lập, thẩm định, xét duyệt, công bố và thực hiện kế hoạch sử dụng đất cấp huyện tại các xã, thị trấn, xử lý nghiêm túc các trường hợp vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Phương án kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Hiệp Hòa được xây dựng theo đúng quy định tại Thông tư số 29/2009/TT- BTNMT, ngày 02/06/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Kết quả xây kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Hiệp Hòa, có thể rút ra những kết luận chính sau:

1. Năm 2019, huyện Hiệp Hòa có tổng diện tích tự nhiên là **Error! Not a valid link.** ha, trong đó đất nông nghiệp có **Error! Not a valid link.** ha chiếm **Error! Not a valid link.%** tổng diện tích đất tự nhiên; đất phi nông nghiệp là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.%**, đất chưa sử dụng là **Error! Not a valid link.** ha, chiếm **Error! Not a valid link.%**. Điều kiện kinh tế, đất đai, địa hình tương đối thuận lợi cho phát triển nông nghiệp theo hướng đa dạng hoá các loại sản phẩm; thâm canh tăng vụ, tăng năng suất cây trồng.

2. Kết quả tính toán xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2020, quỹ đất sử dụng của huyện sẽ có những thay đổi đáng kể. Diện tích đất nông nghiệp còn lại **Error! Not a valid link.** ha, giảm **Error! Not a valid link.** ha so với hiện trạng, trong đó đất trồng lúa còn là **Error! Not a valid link.** ha (đất chuyên trồng lúa là **Error! Not a valid link.** ha) giảm **Error! Not a valid link.** ha, đất trồng cây lâu năm là **Error! Not a valid link.** ha, giảm **Error! Not a valid link.** ha, đất mặt nước nuôi trồng thủy sản là **Error! Not a valid link.** ha, tăng **Error! Not a valid link.** ha. Đất phi nông nghiệp là **Error! Not a valid link.** ha, tăng **Error! Not a valid link.** ha, trong đó đất an ninh là **Error! Not a valid link.** ha, quốc phòng có diện tích **Error! Not a valid link.** ha, đất khu công nghiệp là **Error! Not a valid link.** ha; đất cụm công nghiệp là **Error! Not a valid link.** ha, đất thương mại, dịch vụ là **Error! Not a valid link.** ha; đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp **Error! Not a valid link.** ha, đất phát triển cơ sở hạ tầng **Error! Not a valid link.** ha, đất di tích lịch sử là **Error! Not a valid link.** ha, đất chôn lấp chất thải là **Error! Not a valid link.** ha; đất ở tại nông thôn **Error! Not a valid link.** ha, đất ở tại đô thị **Error! Not a valid link.** ha, đất xây dựng trụ sở cơ quan **Error! Not a valid link.** ha, đất nghĩa trang nghĩa địa **Error! Not a valid link.** ha, đất sản xuất vật liệu xây dựng **Error! Not a valid link.** ha, đất sinh hoạt cộng đồng **Error! Not a valid link.** ha, đất có mặt nước chuyên dùng là **Error! Not a valid link.** ha; Đất chưa sử dụng còn là **Error! Not a valid link.** ha.

Để đạt được những mục tiêu trên, Đảng bộ và chính quyền huyện cần phải có chủ trương, chính sách đúng đắn, phù hợp, đồng thời phải có những biện pháp thực hiện tích cực để huy động được các nguồn nhân lực, tài lực, vật lực nhằm khai thác hết tiềm năng của huyện. Bên cạnh nhân tố nội lực, nguồn hỗ trợ từ bên ngoài cũng rất quan trọng, không thể thiếu, trước hết là sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh Bắc Giang.

II. KIẾN NGHỊ

Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Hiệp Hòa đã được các cấp các ngành thống nhất và được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định theo Thông báo số 20/TB-TNMT ngày 12 /02/2020

UBND huyện Hiệp Hòa kính trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Hiệp Hòa./.

HỆ THỐNG BIỂU SỐ LIỆU